TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 356/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Bị đơn: Chị Lương Thị Kim L, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lương Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21/10/2017 và Nguyễn Xuân H, sinh ngày 16/10/2015 cho chị Lương Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện nộp 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số 00000711168 ngày 11 tháng 10 năm 2023, mã thông báo GSC6WP867T trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001026 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang). Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Chị Lương Thị Kim L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- UBND phường Hưng Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà